



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TẠM THỜI

Xét tốt nghiệp tháng 06 2019

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Điểm TN	Xếp loại	Số QĐ TN	Ký nhận	Ghi chú
1	16007021	Nguyễn Tiến	Anh	Nam	16/03/1998	TP. Hồ Chí Minh	Cao Đẳng nghề Ô tô 10A	7.1	Khá	1164/QĐ-ĐHCN		
2	16005561	Phan Duy	Tuấn	Nam	16/03/1998	Bà Rịa - Vũng Tàu	Cao Đẳng nghề Ô tô 10A	7.3	Khá	1164/QĐ-ĐHCN		
3	16008541	Huỳnh	Đức	Nam	03/11/1997	Bạc Liêu	Cao Đẳng nghề Ô tô 10B	6.8	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
4	16039291	Nguyễn Lê Hoàng	Hiếu	Nam	09/03/1998	Bình Thuận	Cao Đẳng nghề Ô tô 10B	7.6	Khá	1164/QĐ-ĐHCN		
5	16008151	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	22/08/1996	Hà Tây cũ	Cao Đẳng nghề Ô tô 10B	7	Khá	1164/QĐ-ĐHCN		
6	16051861	Lê Đức	Huy	Nam	29/01/1998	TP. Hồ Chí Minh	Cao Đẳng nghề Ô tô 10B	6.7	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
7	16006801	Lý Anh	Huy	Nam	08/11/1998	Tây Ninh	Cao Đẳng nghề Ô tô 10B	7.9	Khá	1164/QĐ-ĐHCN		
8	16061741	Lê Viết	Khương	Nam	01/08/1998	Bình Thuận	Cao Đẳng nghề Ô tô 10B	6.8	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
9	16008891	Đoàn Tuấn	Kiệt	Nam	02/12/1998	Đồng Nai	Cao Đẳng nghề Ô tô 10B	7.5	Khá	1164/QĐ-ĐHCN		
10	16008111	Hoàng Kim	Nhật	Nam	25/10/1998	Lâm Đồng	Cao Đẳng nghề Ô tô 10B	7.7	Khá	1164/QĐ-ĐHCN		
11	16007471	Liêu Say	Phu	Nam	07/03/1998	Lâm Đồng	Cao Đẳng nghề Ô tô 10B	6.9	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
12	16008941	Cam Đức	Phú	Nam	04/01/1998	Đồng Nai	Cao Đẳng nghề Ô tô 10B	7	Khá	1164/QĐ-ĐHCN		
13	16059091	Võ Đoàn Phương	Trinh	Nữ	18/09/1998	Lâm Đồng	Cao Đẳng nghề Ô tô 10B	7.8	Khá	1164/QĐ-ĐHCN		
14	12077151	Phạm Văn	Lý	Nam	29/05/1993	Tây Ninh	Cao đẳng Nghề Ô tô 6B	6.4	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
15	14001841	Nguyễn Bá	Hoàng	Nam	28/02/1993	TP. Hồ Chí Minh	Cao Đẳng nghề Ô tô 8A	7.3	Khá	1164/QĐ-ĐHCN		
16	14003121	Lê Mạnh	Khang	Nam	21/04/1995	TP. Hồ Chí Minh	Cao Đẳng nghề Ô tô 8A	6.6	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
17	14006521	Trương Văn	Mẫn	Nam	31/01/1996	Tiền Giang	Cao Đẳng nghề Ô tô 8A	7.1	Khá	1164/QĐ-ĐHCN		
18	14001351	Chu Tấn	Phát	Nam	24/08/1995	TP. Hồ Chí Minh	Cao Đẳng nghề Ô tô 8A	7.4	Khá	1164/QĐ-ĐHCN		
19	14004961	Phạm Hữu	Thành	Nam	21/02/1996	TP. Hồ Chí Minh	Cao Đẳng nghề Ô tô 8A	6.3	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
20	14007051	Trần Minh	Tiến	Nam	14/12/1996	Nam Định	Cao Đẳng nghề Ô tô 8A	6.9	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
21	14004241	Vương Phúc	Toàn	Nam	25/12/1995	TP. Hồ Chí Minh	Cao Đẳng nghề Ô tô 8A	6.7	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
22	14012151	Trần Duy	Linh	Nam	30/06/1994	Long An	Cao Đẳng nghề Ô tô 8B	6.8	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
23	14011091	Lê Tuấn	Phát	Nam	19/10/1996	Bình Thuận	Cao Đẳng nghề Ô tô 8B	6.8	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
24	14010041	Danh út	Quang	Nam	29/02/1996	Kiên Giang	Cao Đẳng nghề Ô tô 8B	6.9	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
25	14007471	Hoàng Đăng	Quý	Nam	28/01/1995	Thừa Thiên Huế	Cao Đẳng nghề Ô tô 8B	6.6	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
26	14107131	Nguyễn Chiến	Thắng	Nam	14/11/1996	Đắk Nông	Cao Đẳng nghề Ô tô 8B	6.3	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
27	14012281	Nguyễn Đình	Thịnh	Nam	28/11/1996	Gia Lai	Cao Đẳng nghề Ô tô 8B	6.4	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
28	14016201	Phan Đoàn Minh	Tâm	Nam	29/01/1995	Bà Rịa - Vũng Tàu	Cao Đẳng nghề Ô tô 8C	6.7	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		

29	14013981	Trần Hữu	Thái	Nam	21/01/1996	Quảng Bình	Cao Đẳng nghề Ô tô 8C	6.6	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
30	14104351	Nguyễn Trung	Trực	Nam	30/12/1995	Khánh Hòa	Cao Đẳng nghề Ô tô 8C	6.3	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
31	14010881	Trương Ngọc	Tuyền	Nam	22/02/1996	Phú Yên	Cao Đẳng nghề Ô tô 8C	6.2	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
32	14096311	Phạm Văn	Quốc	Nam	25/07/1996	Tiền Giang	Cao Đẳng nghề Ô tô 8D	6.8	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
33	14003321	Lê Minh	Chiêu	Nam	18/08/1996	An Giang	Cao Đẳng nghề Ô tô 8E	6.4	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
34	14126111	Mai Thành	Trung	Nam	10/10/1996	TP. Hồ Chí Minh	Cao Đẳng nghề Ô tô 8E	6.4	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
35	14140571	Lã Xuân	Điệp	Nam	18/09/1994	Đắk Lắk	Cao Đẳng nghề Ô tô 8F	6.9	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
36	14141901	Đoàn Thanh	Phong	Nam	00/00/1994	Đồng Tháp	Cao Đẳng nghề Ô tô 8F	6.8	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
37	14087821	Nguyễn Văn	Sơn	Nam	01/01/1996	Tây Ninh	Cao Đẳng nghề Ô tô 8F	6.8	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
38	14140261	Trần Văn	Thiệp	Nam	12/02/1995	Quảng Trị	Cao Đẳng nghề Ô tô 8F	6.6	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
39	15008331	Huỳnh Tấn	Cường	Nam	01/12/1997	TP. Hồ Chí Minh	Cao Đẳng nghề Ô tô 9A	6.2	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
40	15009731	Nguyễn Thanh	Hè	Nam	07/02/1996	Vĩnh Long	Cao Đẳng nghề Ô tô 9A	7.6	Khá	1164/QĐ-ĐHCN		
41	15007361	Thái Thừa	Hiếu	Nam	05/02/1995	Long An	Cao Đẳng nghề Ô tô 9A	7	Khá	1164/QĐ-ĐHCN		
42	15007071	Nguyễn Đức	Huỳnh	Nam	31/03/1997	Đắk Lắk	Cao Đẳng nghề Ô tô 9A	7.2	Khá	1164/QĐ-ĐHCN		
43	15003281	Huỳnh Thanh	Nam	Nam	09/08/1997	TP. Hồ Chí Minh	Cao Đẳng nghề Ô tô 9A	6.7	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
44	15098391	Lê Thanh	Sang	Nam	24/07/1997	TP. Hồ Chí Minh	Cao Đẳng nghề Ô tô 9A	6.9	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
45	15098771	Lượng Quốc	Toàn	Nam	20/02/1995	TP. Hồ Chí Minh	Cao Đẳng nghề Ô tô 9A	6.6	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
46	15010281	Trần Vũ	Việt	Nam	29/08/1997	Lâm Đồng	Cao Đẳng nghề Ô tô 9A	6.6	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
47	15084671	Nguyễn Ngọc	Anh	Nam	06/01/1997	Bình Định	Cao Đẳng nghề Ô tô 9C	7.1	Khá	1164/QĐ-ĐHCN		
48	15087791	Nguyễn Minh	Chiến	Nam	04/08/1997	Lâm Đồng	Cao Đẳng nghề Ô tô 9C	6.6	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
49	15097481	Phạm Văn	Chung	Nam	20/08/1997	Bình Định	Cao Đẳng nghề Ô tô 9C	6.7	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
50	15083031	Võ Quang	Huy	Nam	28/12/1997	Đắk Lắk	Cao Đẳng nghề Ô tô 9C	7	Khá	1164/QĐ-ĐHCN		
51	15062001	Nguyễn Đặng Trường	Lâm	Nam	26/05/1997	Đắk Nông	Cao Đẳng nghề Ô tô 9C	7	Khá	1164/QĐ-ĐHCN		
52	15076481	Huỳnh Thanh	Luật	Nam	18/05/1997	Bình Thuận	Cao Đẳng nghề Ô tô 9C	6.5	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
53	15101631	Phạm Thanh	Phong	Nam	30/03/1996	TP. Hồ Chí Minh	Cao Đẳng nghề Ô tô 9C	7.1	Khá	1164/QĐ-ĐHCN		
54	15108231	Nguyễn Đặng Chí	Tâm	Nam	21/10/1997	Tây Ninh	Cao Đẳng nghề Ô tô 9C	7.3	Khá	1164/QĐ-ĐHCN		
55	15068271	Đoàn Hưng	Thịnh	Nam	28/08/1997	Cà Mau	Cao Đẳng nghề Ô tô 9C	6.9	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
56	15100241	Nguyễn Văn Hồng	Thịnh	Nam	29/07/1996	Đồng Tháp	Cao Đẳng nghề Ô tô 9C	7.4	Khá	1164/QĐ-ĐHCN		
57	15101351	Lê Thanh	Trung	Nam	31/01/1997	Ninh Thuận	Cao Đẳng nghề Ô tô 9C	6.9	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
58	15044221	Đào Duy	Tùng	Nam	12/05/1997	Thái Bình	Cao Đẳng nghề Ô tô 9C	6.5	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
59	13073251	Huỳnh Hữu	Phúc	Nam	10/11/1994	TP. Hồ Chí Minh	Cao Đẳng Nghề Ôtô 7A	6.7	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
60	13072961	Châu Đại	Bửu	Nam	22/10/1995	Bạc Liêu	Cao Đẳng Nghề Ôtô 7B	6.5	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
61	13080951	Nguyễn Anh	Du	Nam	16/10/1995	Đồng Nai	Cao Đẳng Nghề Ôtô 7B	6.6	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
62	13079321	Lương Nhi	Học	Nam	09/11/1994	Đắk Nông	Cao Đẳng Nghề Ôtô 7B	6.7	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
63	13068921	Trần Hoàng	Hưng	Nam	10/03/1994	TP. Hồ Chí Minh	Cao Đẳng Nghề Ôtô 7B	6.1	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		

64	13077151	Phạm Đào Duy	Khang	Nam	17/08/1995	Tiền Giang	Cao Đẳng Nghề Ôtô 7B	6.6	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
65	13073731	Trần Hoàng	Lâm	Nam	20/06/1994	Đắk Lắk	Cao Đẳng Nghề Ôtô 7B	6.5	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
66	13078451	Nguyễn Hồng	Phúc	Nam	08/07/1994	Đồng Nai	Cao Đẳng Nghề Ôtô 7B	6.5	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
67	13073201	Phạm Minh	Quân	Nam	26/01/1994	Bình Định	Cao Đẳng Nghề Ôtô 7B	6.3	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
68	13059381	Nguyễn Trung	Tín	Nam	22/01/1995	Đắk Lắk	Cao Đẳng Nghề Ôtô 7B	6.1	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
69	13096201	Nguyễn Văn	Tuấn	Nam	14/06/1994	TP. Hồ Chí Minh	Cao Đẳng Nghề Ôtô 7B	6.5	Trung bình khá	1164/QĐ-ĐHCN		
70	13054991	Lê Đức	Tâm	Nam	30/11/1995	TP. Hồ Chí Minh	Cao Đẳng Ô tô 15A	2.29	Trung bình	1163/QĐ-ĐHCN		
71	14048361	Nguyễn Văn	Nam	Nam	13/05/1996	Đồng Nai	Cao Đẳng Ô tô 16A	2.47	Trung bình	1163/QĐ-ĐHCN		
72	14096481	Nguyễn Văn	Quân	Nam	04/12/1996	Quảng Bình	Cao Đẳng Ô tô 16A	2.47	Trung bình	1163/QĐ-ĐHCN		
73	14121841	Nguyễn Văn	Trường	Nam	05/10/1995	Thanh Hóa	Cao Đẳng Ô tô 16A	3.08	Khá	1163/QĐ-ĐHCN		
74	14100131	Nguyễn Hoàng Hải	Đăng	Nam	17/11/1996	Bình Thuận	Cao Đẳng Ô tô 16B	2.36	Trung bình	1163/QĐ-ĐHCN		
75	14092611	Phạm Tấn	Đạt	Nam	01/09/1996	Long An	Cao Đẳng Ô tô 16B	2.55	Khá	1163/QĐ-ĐHCN		
76	14074661	Lê Nguyễn Thái	Hòa	Nam	07/10/1996	Bình Thuận	Cao Đẳng Ô tô 16B	2.74	Khá	1163/QĐ-ĐHCN		
77	14103321	Lê Phú	Quý	Nam	10/01/1995	Bà Rịa - Vũng Tàu	Cao Đẳng Ô tô 16B	2.81	Khá	1163/QĐ-ĐHCN		
78	14109841	Trần Thế	Tùng	Nam	29/06/1996	Đắk Lắk	Cao Đẳng Ô tô 16B	2.37	Trung bình	1163/QĐ-ĐHCN		
79	15023911	Trần Hải	Đăng	Nam	17/10/1997	Tây Ninh	Đại học Ô tô 11A	2.57	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
80	15043931	Trịnh Ngọc	ائن	Nam	01/01/1997	TP. Hồ Chí Minh	Đại học Ô tô 11B	2.85	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
81	15038931	Nguyễn Thái	Bình	Nam	21/11/1997	Đồng Tháp	Đại học Ô tô 11B	2.81	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
82	15037501	Chiêm Huân	Hiệp	Nam	22/08/1997	Bạc Liêu	Đại học Ô tô 11B	2.82	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
83	15040601	Nguyễn Thành	Nhất	Nam	29/11/1997	Tây Ninh	Đại học Ô tô 11B	2.92	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
84	15026561	Đỗ Lưu Thành	Tiến	Nam	05/07/1997	Bình Thuận	Đại học Ô tô 11B	2.78	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
85	15048581	Phạm Chí	Đại	Nam	23/04/1997	An Giang	Đại học Ô tô 11C	3.28	Giỏi	1162/QĐ-ĐHCN		
86	15046671	Lê Vũ	Linh	Nam	18/01/1997	Đồng Tháp	Đại học Ô tô 11C	2.6	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
87	15076031	Trương Văn Bình	An	Nam	24/06/1997	Vĩnh Long	Đại học Ô tô 11D	2.99	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
88	15079331	Lê Đức	Chiến	Nam	26/04/1997	Bình Phước	Đại học Ô tô 11D	2.7	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
89	15083981	Dương Minh	Hoàng	Nam	24/10/1997	Phú Yên	Đại học Ô tô 11D	2.84	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
90	15074571	Trịnh Quốc	Hưng	Nam	10/10/1997	Đồng Nai	Đại học Ô tô 11D	2.53	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
91	15081001	Hà Anh	Khoa	Nam	01/08/1997	TP. Hồ Chí Minh	Đại học Ô tô 11D	2.83	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
92	15081711	Tăng Khánh	Long	Nam	01/04/1997	TP. Hồ Chí Minh	Đại học Ô tô 11D	2.86	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
93	15075361	Võ Duy	Nguyên	Nam	26/12/1997	Phú Yên	Đại học Ô tô 11D	2.89	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
94	15090691	Đặng Đình	Linh	Nam	08/09/1997	Lâm Đồng	Đại học Ô tô 11E	2.8	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
95	15093621	Đinh Thế	Sơn	Nam	15/06/1997	Bình Dương	Đại học Ô tô 11E	2.9	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
96	15067231	Lê Hữu	Tài	Nam	26/08/1997	Đồng Tháp	Đại học Ô tô 11E	2.82	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
97	15084931	Phan Minh	Thoan	Nam	26/01/1997	Phú Yên	Đại học Ô tô 11E	2.85	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
98	14027691	Nguyễn Dương	Minh	Nam	15/09/1996	Vĩnh Long	Đại học Ô tô 10A	2.52	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		

99	14030371	Trần Hoài	Nam	Nam	21/09/1996	Tiền Giang	Đại học Ô tô 10A	2.34	Trung bình	1162/QĐ-ĐHCN		
100	14033141	Phạm Minh	Ngọc	Nam	05/09/1996	Đắk Lắk	Đại học Ô tô 10A	2.6	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
101	14024391	Mai Xuân	Nhân	Nam	19/06/1996	Đồng Nai	Đại học Ô tô 10A	2.6	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
102	14023851	Trần Tân	Phú	Nam	31/07/1996	TP. Hồ Chí Minh	Đại học Ô tô 10A	2.72	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
103	14029741	Huỳnh Ngọc	Tân	Nam	23/09/1996	Bà Rịa - Vũng Tàu	Đại học Ô tô 10A	2.37	Trung bình	1162/QĐ-ĐHCN		
104	14026271	Nguyễn Trương Thiên	Thanh	Nam	09/12/1996	Cà Mau	Đại học Ô tô 10A	2.15	Trung bình	1162/QĐ-ĐHCN		
105	14028321	Nguyễn Thanh Tân	Thành	Nam	04/04/1996	TP. Hồ Chí Minh	Đại học Ô tô 10A	2.77	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
106	14071881	Nguyễn Công	Đức	Nam	01/09/1996	Bà Rịa - Vũng Tàu	Đại học Ô tô 10B	2.47	Trung bình	1162/QĐ-ĐHCN		
107	14061231	Phạm Đình	Hải	Nam	01/11/1996	Lâm Đồng	Đại học Ô tô 10B	2.67	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
108	14066611	Trần Minh	Khang	Nam	10/05/1996	Bình Định	Đại học Ô tô 10B	2.53	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
109	14064521	Bùi Minh	Mẫn	Nam	25/01/1996	Long An	Đại học Ô tô 10B	2.65	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
110	14066991	Phạm Hoàng	Nam	Nam	08/01/1996	Bà Rịa - Vũng Tàu	Đại học Ô tô 10B	2.43	Trung bình	1162/QĐ-ĐHCN		
111	14061031	Nguyễn Bảo	Nguyên	Nam	04/11/1996	Đồng Tháp	Đại học Ô tô 10B	3.02	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
112	14059471	Võ Kỳ	Phong	Nam	20/09/1996	Bình Định	Đại học Ô tô 10B	2.96	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
113	14034941	Triệu Gia	Lân	Nam	02/08/1996	Sóc Trăng	Đại học Ô tô 10C	2.52	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
114	14036931	Võ Trần	Lĩnh	Nam	23/11/1996	Long An	Đại học Ô tô 10C	2.53	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
115	14046171	Huỳnh Tấn	Lộc	Nam	10/11/1996	Bến Tre	Đại học Ô tô 10C	2.36	Trung bình	1162/QĐ-ĐHCN		
116	14038701	Tạ Minh	Lộc	Nam	07/07/1996	Cà Mau	Đại học Ô tô 10C	2.97	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
117	14053671	Nguyễn Thái	Sơn	Nam	02/07/1996	Đồng Nai	Đại học Ô tô 10C	2.48	Trung bình	1162/QĐ-ĐHCN		
118	14038111	Huỳnh Minh	Thạch	Nam	16/07/1996	Bình Thuận	Đại học Ô tô 10C	2.5	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
119	14055881	Lê Huỳnh Phát	Thịnh	Nam	21/09/1996	TP. Hồ Chí Minh	Đại học Ô tô 10C	2.32	Trung bình	1162/QĐ-ĐHCN		
120	14033881	Nguyễn Quốc	Thuần	Nam	07/04/1996	Đắk Lắk	Đại học Ô tô 10C	2.12	Trung bình	1162/QĐ-ĐHCN		
121	14039271	Nguyễn Quang	Tú	Nam	27/01/1996	TP. Hồ Chí Minh	Đại học Ô tô 10C	2.22	Trung bình	1162/QĐ-ĐHCN		
122	14037561	Thái Minh	Anh	Nam	20/08/1996	Nghệ An	Đại học Ô tô 10D	2.24	Trung bình	1162/QĐ-ĐHCN		
123	14018141	Phan Nhật	Đăng	Nam	29/09/1996	An Giang	Đại học Ô tô 10D	2.52	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
124	14018251	Đỗ Trường	Đông	Nam	02/12/1996	Long An	Đại học Ô tô 10D	2.36	Trung bình	1162/QĐ-ĐHCN		
125	14041591	Phạm Văn	Đức	Nam	04/09/1995	Đắk Lắk	Đại học Ô tô 10D	2.85	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
126	14056191	Lê Hoàng	Phúc	Nam	23/03/1996	Gia Lai	Đại học Ô tô 10D	2.86	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
127	14073621	Nguyễn Quốc	Trung	Nam	01/10/1996	Quảng Nam	Đại học Ô tô 10D	2.77	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
128	14080661	Nguyễn Gia	Bảo	Nam	02/10/1996	Phú Yên	Đại học Ô tô 10E	2.41	Trung bình	1162/QĐ-ĐHCN		
129	14090211	Trần Nguyên	Độ	Nam	30/09/1996	TP. Hồ Chí Minh	Đại học Ô tô 10E	2.17	Trung bình	1162/QĐ-ĐHCN		
130	14077431	Phan Huỳnh	Đức	Nam	11/01/1996	Bến Tre	Đại học Ô tô 10E	2.87	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
131	14099831	Lê Văn	Long	Nam	01/05/1996	Hà Tĩnh	Đại học Ô tô 10E	2.62	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
132	14086091	Phạm Thanh	Sơn	Nam	04/04/1996	Quảng Ngãi	Đại học Ô tô 10E	2.26	Trung bình	1162/QĐ-ĐHCN		
133	15123471	Nguyễn Hồng	Bắc	Nam	17/04/1976	TP. Hồ Chí Minh	Đại học Ô tô 11BLT VLVH	2.18	Trung bình	1162/QĐ-ĐHCN		

134	15123361	Trần Thanh	Phong	Nam	11/02/1994	An Giang	Đại học Ô tô 11BLT VLVH	2.74	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
135	15118891	Phạm Hữu	Vinh	Nam	18/11/1984	Tây Ninh	Đại học Ô tô 11BLT VLVH	2.68	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
136	17111741	Cao Quốc	Bảo	Nam	17/01/1989	TP. Hồ Chí Minh	Đại học Ô tô 13ALT VLVH	2.85	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
137	17109901	Lại Quốc	Hân	Nam	04/03/1994	TP. Hồ Chí Minh	Đại học Ô tô 13ALT VLVH	3	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
138	17110821	Nguyễn Hồng	Khanh	Nam	22/04/1993	Đồng Nai	Đại học Ô tô 13ALT VLVH	2.94	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
139	17109781	Lương Trọng	Khánh	Nam	24/11/1995	TP. Hồ Chí Minh	Đại học Ô tô 13ALT VLVH	3.24	Giỏi	1162/QĐ-ĐHCN		
140	17110971	Trần Hiếu	Nguyên	Nam	05/06/1995	Vĩnh Long	Đại học Ô tô 13ALT VLVH	3.3	Giỏi	1162/QĐ-ĐHCN		
141	17111181	Đoàn Văn	Quốc	Nam	05/10/1991	Thanh Hóa	Đại học Ô tô 13ALT VLVH	3.48	Giỏi	1162/QĐ-ĐHCN		
142	17110011	Trương Thân	Thế	Nam	18/05/1994	Bến Tre	Đại học Ô tô 13ALT VLVH	3.23	Giỏi	1162/QĐ-ĐHCN		
143	11037501	Võ Anh	Quốc	Nam	03/11/1993	TP. Hồ Chí Minh	Đại Học Ô Tô 7C	2.45	Trung bình	1162/QĐ-ĐHCN		
144	13016341	Lương Thế	Hải	Nam	28/08/1995	TP. Hồ Chí Minh	Đại Học Ô tô 9A	2.61	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
145	13028691	Nguyễn Hữu	Vũ	Nam	03/12/1991	Đắk Lắk	Đại Học Ô tô 9A	2.44	Trung bình	1162/QĐ-ĐHCN		
146	13036741	Hoàng Văn	Chung	Nam	08/07/1995	Đắk Lắk	Đại Học Ô Tô 9B	2.77	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
147	13035371	Lê Hồng	Phúc	Nam	20/10/1995	Đồng Tháp	Đại Học Ô Tô 9B	2.03	Trung bình	1162/QĐ-ĐHCN		
148	13033661	Phan Công	Tài	Nam	10/03/1995	TP. Hồ Chí Minh	Đại Học Ô Tô 9B	2.78	Khá	1162/QĐ-ĐHCN		
149	13058351	Lê Đoàn	Thiện	Nam	06/03/1995	Quảng Nam	Đại Học Ô Tô 9B	2.21	Trung bình	1162/QĐ-ĐHCN		